TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĂN LÂM** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2022/HS-ST
Ngày 11-8-2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÂM, TỈNH HƯNG YÊN

Với thành phần gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đỗ Văn Mười.

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Đăng – Cán bộ Toà án nhân dân huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên: Bà Đỗ Thị Quyên - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 11 tháng 8 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên, xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục rút gọn vụ án hình sự thụ lý số 65/2022/HSST ngày 18 tháng 7 năm 2022, quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2022/QĐXX-HS ngày 27 tháng 7 năm 2022, đối với bị cáo:

Nông Phúc B, sinh năm 1988.

Nơi sinh và cư trú: Thôn N, xã H, huyện C, tỉnh Tuyên Quang. Nơi tạm trú: Thôn H, xã L, huyện V tỉnh Hưng Yên. Bị cáo là cá nhân thuộc hộ nghèo và là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Phúc V (đã chết), ông V được tặng thưởng Huy chương chiến sỹ vẻ vang hạng nhì; và con bà Hà Thị L; vợ: Hoàng Thị C, sinh năm 1992, đã ly hôn; con: Có 01 con sinh năm 2014. Tiền án, tiền sự: Chưa có; B bị tạm giữ từ ngày 29/6/2022 đến ngày 01/7/2022 thì áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã L, huyện V, tỉnh Hưng Yên. Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Vương Thị Thanh N – Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hưng Yên, có mặt.

Bị hại: Chị Ma Thị T, sinh năm 2003, vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn K, xã T, huyện C, tỉnh Tuyên Quang.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Anh Ma Văn C, sinh năm 1999, vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện C, tỉnh Tuyên Quang.

Người làm chứng: Anh Đỗ Văn H, sinh năm 1989, vắng mặt.
Địa chỉ: Thôn Q, xã L, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nông Phúc B đến địa bàn huyện V từ đầu năm 2022, thuê trọ tại thôn H, xã L, huyện V, tỉnh Hưng Yên để làm thuê tự do. Khoảng 19 giờ 20 ngày 28/6/2022, B đi bộ một mình trên đường làng thôn H thì phát hiện có 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu trắng, biển số 22F1-393.82 của chị Ma Thị T ở thôn K, xã T, huyện C, tỉnh Tuyên Quang dựng ở sân khu nhà trọ của gia đình anh Đỗ Hồng H ở thôn Hồng Cầu. Quan sát thấy xung quanh không có người, B đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô trên. B tiến lại gần vị trí dựng chiếc xe, thấy xe không khóa cổ nên B đã gạt chân chống phụ lên rồi dùng hai tay dắt xe đi ra khỏi khu nhà trọ ra đường thôn Hồng Cầu hướng ra đường Quốc lộ 5A. Khi đi được khoảng 20m thì bị chị T phát hiện hô hoán "*anh trả xe cho em*". Nghe thấy tiếng hô hoán, B biết đã bị phát hiện nên đã vứt lại xe và bỏ chạy nhưng đã bị quần chúng nhân dân và lực lượng Công an xã Lạc Hồng bắt giữ. Công an xã Lạc Hồng đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với B, thu giữ vật chứng là 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu trắng, biển số 22F1-393.82. Sau đó vụ việc được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Văn Lâm để giải quyết theo thẩm quyền. Kết quả khám xét khẩn cấp nơi ở của B không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Bản Kết luận định giá tài sản số 22 ngày 29/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Văn Lâm, kết luận: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu trắng, biển số 22F1-393.82, đã qua sử dụng (xe mua ngày 22/05/2022), thu giữ được vật chứng tại thời điểm ngày 28/6/2022 có giá trị là 35.000.000 đồng (ba mươi lăm triệu đồng).

Đến ngày 29/6/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Văn Lâm đã trả lại cho chị Ma Thị T chiếc xe mô tô biển số 22F1-393.82, chị T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì.

Tại quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 75/QĐ-VKSVL ngày 15/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lâm truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà; Bị cáo thành khẩn khai báo như nội dung quyết định đã truy tố, thái độ ăn năn hối cải, đề nghị giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo cải tạo tại địa phương. Bị cáo trình bày khi thấy xe mô tô biển số 22 biết là biển số cùng tỉnh Tuyên Quang là bị cáo dắt đi, mục đích lấy xe để lo cho mẹ bị cáo đang bị ung thư gan phải mổ.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Tòa án xem xét các tình tiết giảm nhẹ xử phạt bị cáo ở mức thấp nhất của khung hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Tòa án:

Tuyên bố bị cáo Nông Phúc B phạm tội Trộm cắp tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nông Phúc B từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù, thời gian tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành, được trừ đi thời gian tạm giữ.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Các biện pháp tư pháp: Về trách nhiệm dân sự và vật chứng: Không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhận thấy như sau:

[1] *Về thủ tục tố tụng*; việc khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử vụ án đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Các quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can, bản cáo trạng, quyết định đưa vụ án ra xét xử được tống đạt cho bị cáo đúng pháp luật; việc lấy lời khai những người tham gia tố tụng, hỏi cung bị can đều đảm bảo. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại gì. Xác định việc điều tra, truy tố, xét xử đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] *Về nội dung*; lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo có trong hồ sơ, phù hợp với lời khai bị hại, người làm chứng, với biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang và các chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ.

Với các chứng cứ nêu trên Tòa án có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 19 giờ 20 phút ngày 28/6/2022 tại khu nhà trọ của anh Đỗ Hồng H ở thôn Hồng Cầu, xã Lạc Hồng, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên, bị cáo Nông Phúc B đã thực hiện hành vi lén lút bí mật chiếm đoạt 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu trắng, biển số 22F1-393.82 có giá trị là 35.000.000 đồng (ba mươi lăm triệu đồng) của chị Ma Thị T thì bị phát hiện bắt quả tang.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm tội Trộm cắp tài sản, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lâm truy tố bị cáo theo tội danh như quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn đã nêu là đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an xã hội.

Xét về vụ án này bị cáo thực hiện hành vi độc lập, tội phạm đã hoàn thành. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự để nhận thức được việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng do động cơ tư lợi cá nhân, muốn chiếm đoạt tài sản của người khác để chi tiêu cá nhân nhưng không chịu lao động nên đã phạm tội. Bị cáo thực hiện hành vi tích cực, khi thấy tài sản sơ hở, không có người trông giữ đã thực hiện hành vi trộm cắp. Cần thiết có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội để giáo dục bị cáo và phòng ngừa những hành vi tương tự xảy ra.

Tuy nhiên cũng xét thấy bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản phạm tội thu hồi được ngay trả lại bị hại; bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, cá nhân là hộ nghèo; bố bị cáo đã mất, là người được tặng thưởng Huy chương; vợ chồng đã ly hôn và bị cáo là người nuôi con; theo các giấy tờ tại Bệnh viện thì bị cáo bị bệnh phải điều trị. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 điều 51 Bộ luật Hình sự; Tòa án có căn cứ để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo, tạo cơ hội cho bị cáo sửa chữa hành vi phạm pháp luật của mình là phù hợp và có căn cứ.

Giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

[3] *Về hình phạt bổ sung*: Tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 còn quy quy định hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên bị cáo là cá nhân thuộc hộ nghèo, Tòa án quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] *Các biện pháp tư pháp: Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:* Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu trắng, biển số 22F1-393.82 đã thu hồi được trả cho bị hại, bị hại không có yêu cầu gì, nên không giải quyết.

[5] *Về án phí:* Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án, do bị cáo là cá nhân thuộc hộ nghèo, nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nông Phúc B phạm tội Trộm cắp tài sản.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Điểm i, s Khoản 1, 2 Điều 51; Khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự. Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nông Phúc B 01 năm 06 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nông Phúc B cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện C, tỉnh Tuyên Quang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Các biện pháp tư pháp: Về trách nhiệm dân sự và vật chứng: Không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nông Phúc B.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân, Công an huyện Văn Lâm;
- Bị cáo; bị hại;người liên quan;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Văn Mười